

PHỤ LỤC I
THUYẾT MINH QUY MÔ, VỊ TRÍ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. ĐƯỜNG (18 TUYẾN ĐƯỜNG)

STT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI (m)	LÒNG ĐƯỜNG (m)	LỘ GIỚI (m)	SỐ LÀN XE	PHÂN NHÓM	GIỚI HẠN (Điểm đầu - điểm cuối)	TÊN TẠM GỌI HIỆN NAY	GHI CHÚ
I	QUẬN NINH KIỀU								
1	Nguyễn Hữu Trí	590	9	21	2	IV	Đường Nguyễn Văn Cừ - đường số 7, khu dân cư Vạn Phát, phường Cái Khế	Đường số 5, khu dân cư Cồn Khương	
2	Tô Hiến Thành	320	7	15	2	IV	Nối tiếp đường Tô Hiến Thành hiện hữu - đường số 6, khu dân cư Thới Nhựt 2, phường An Khánh	Đường số 11, khu dân cư Thới Nhựt 2	Đường Tô Hiến Thành (mới) có chiều dài toàn tuyến là 820m
3	3 Tháng 2	825	15 x 2	40	4	I	Nối tiếp đường 3 tháng 2 hiện hữu, từ cầu Đầu Sáu - cầu Cái Răng, phường An Bình	Quốc lộ 1A (cũ)	Đường 3 tháng 2 (mới) có chiều dài toàn tuyến là 4.010m
II	QUẬN CÁI RĂNG								
1	Vũ Đình Liệu	500	7 x 2	24	4	III	Đường Võ Nguyên Giáp - giáp dự án khu dân cư Nam Long - Hồng Phát, phường Hưng Thạnh	Đường số 10, khu dân cư Nam Long	
2	Nguyễn Văn Quang	500	14	24	4	IV	Đường Võ Nguyên Giáp - giáp dự án khu dân cư Nam Long - Hồng Phát, phường Hưng	Đường số 7B, khu dân cư Nam Long	